**VIỆN CHÍNH SÁCH VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN**

**DỰ ÁN CHUYỂN ĐỔI NÔNG NGHIỆP BỀN VỮNG – VNSAT**

**BÁO CÁO**

**THỊ TRƯỜNG ĐỐI THỦ CẠNH TRANH**

**THỊ TRƯỜNG PAKISTAN**

**Hà nội, 2020**

**MỤC LỤC**

[I. GIỚI THIỆU CHUNG 3](#_Toc59556632)

[1. Sự cần thiết của báo cáo 3](#_Toc59556633)

[2. Các thông tin cơ bản 3](#_Toc59556634)

[3. Tình hình kinh tế 5](#_Toc59556635)

[3.1. Tình hình chung 5](#_Toc59556636)

[3.2. Tình hình phát triển một số ngành kinh tế của Pakistan 5](#_Toc59556637)

[4. Một số nét về ngành lúa gạo Pakistan 8](#_Toc59556638)

[4.1. Tổng quan chung 8](#_Toc59556639)

[4.2. Một số chính sách ngành lúa gạo của Pakistan năm 2020 10](#_Toc59556640)

[II. TÌNH HÌNH SẢN XUẤT CỦA NGÀNH LÚA GẠO PAKISTAN NĂM 2020 12](#_Toc59556641)

[1. Diện tích sản xuất lúa gạo của Pakistan giai đoạn 2011 – 2020 12](#_Toc59556642)

[2. Sản lượng gạo của Pakistan giai đoạn 2011 – 2020 12](#_Toc59556643)

[3. Năng suất gạo của Pakistan giai đoạn 2011 – 2020 13](#_Toc59556644)

[III. THỰC TRẠNG XUẤT NHẬP KHẨU LÚA GẠO CỦA PAKISTAN 14](#_Toc59556645)

[1. Khối lượng xuất khẩu gạo của Ấn Độ giai đoạn 2011 – 2020 14](#_Toc59556646)

[2. Thị trường xuất khẩu gạo của Pakistan năm 2020 15](#_Toc59556647)

[IV. THỰC TRẠNG TIÊU DÙNG, DỰ TRỮ GẠO CỦA PAKISTAN 16](#_Toc59556648)

[1. Tiêu dùng trong nước 16](#_Toc59556649)

[2. Dự trữ 16](#_Toc59556650)

[V. THỰC TRẠNG BIẾN ĐỘNG GIÁ GẠO CỦA PAKISTAN 18](#_Toc59556651)

[PHỤ LỤC 20](#_Toc59556652)

[TÀI LIỆU THAM KHẢO 21](#_Toc59556653)

**DANH MỤC BẢNG VÀ HÌNH**

[Hình 1: Bản đồ các khu vực trồng lúa gạo chính của Pakistan 9](#_Toc59556656)

[Hình 2: Diện tích sản xuất lúa gạo của Pakistan so với Việt Nam trong giai đoạn 2011-2020 12](#_Toc59556657)

[Hình 3: Sản lượng gạo (đã xay xát) của Pakistan so với Việt Nam trong giai đoạn 2011-2020 13](#_Toc59556658)

[Hình 4: Năng suất lúa của Pakistan so với Việt Nam trong giai đoạn 2011-2020 13](#_Toc59556659)

[Hình 5: Khối lượng xuất khẩu gạo trong giai đoạn 2011-2020 của Ấn Độ, Pakistan, Thái Lan và Việt Nam 14](#_Toc59556660)

[Hình 6: Tỷ trọng kim ngạch xuất khẩu gạo của Pakistan phân theo thị trường trong 10 tháng đầu năm 2020 15](#_Toc59556661)

[Hình 7: Tiêu dùng gạo của Thái Lan, Ấn Độ, Pakistan và Việt Nam trong giai đoạn 2011-2020 16](#_Toc59556662)

[Hình 8: Lượng gạo dự trữ của Thái Lan, Ấn Độ, Pakistan và Việt Nam trong giai đoạn 2011-2020 17](#_Toc59556663)

[Hình 9: Giá gạo trắng 5% tấm xuất khẩu của Thái Lan, Ấn Độ, Việt Nam và Pakistan từ tháng 01/2018 đến tháng 12/2020 theo tuần 18](#_Toc59556664)

[Bảng 1: Các mặt hàng xuất nhập khẩu Việt Nam-Pakistan 6 tháng 2020 7](#_Toc59556665)

[Bảng 2: Giá trung bình xuất khẩu của các nguồn cung chính trong năm 2018 – 2020 18](#_Toc59556666)

[Bảng 3: Dự báo cung cầu gạo thế giới của USDA niên vụ 2019/2020 trong tháng 7/2020 20](#_Toc59556667)

# I. GIỚI THIỆU CHUNG

## 1. Sự cần thiết của báo cáo

Lúa gạo là ngành hàng chủ lực của nông nghiệp Việt Nam. Sản xuất lúa gạo đã có bước tiến đáng kể trong nhiều thập niên qua, góp phần quan trọng trong xóa đói giảm nghèo, đảm bảo an ninh lương thực và thúc đẩy xuất khẩu nông sản Việt Nam. Trong khoảng 10 năm trở lại đây, Việt Nam liên tục nằm trong nhóm 5 nước xuất khẩu gạo lớn nhất thế giới bên cạnh các nước như Ấn Độ, Thái Lan, Pakistan, Brazil. Gạo xuất khẩu Việt Nam luôn phải đối mặt với những cạnh tranh về giá gạo, khối lượng và chất lượng gạo với các đối thủ cạnh tranh ở cả các thị trường dễ tính như Đông Nam Á, Châu Phi và khó tính như Hoa Kỳ, châu Âu, Úc, Nhật. Để nâng cao khả năng cạnh tranh của gạo Việt Nam, ngoài những giải pháp tăng cường nội lực sản xuất và xuất khẩu trong nước, cần nắm rõ được thực trạng và xu thế sản xuất, xuất khẩu gạo của các nước xuất khẩu khác.

Trong khuôn khổ hoạt động xây dựng hệ thống cở sở dữ liệu ngành hàng lúa gạo và cà phê của dự án Chuyển đổi nông nghiệp bền vững VnSAT, báo cáo phân tích thị trường đối thủ cạnh tranh về ngành gạo – thị trường Pakistan được xây dựng nhằm mục đích nắm bắt và hiểu thông tin về tình hình sản xuất, thương mại ngành lúa gạo của Pakistan - nhà xuất khẩu gạo lớn thứ nhất thế giới, đồng thời là đối thủ cạnh tranh của Việt Nam tại nhiều thị trường châu Phi. Những thông tin tổng hợp và phân tích trong báo cáo này được mong đợi sẽ là nguồn tham khảo để đưa ra những giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh ngành lúa gạo Việt Nam.

## 2. Các thông tin cơ bản

Tên đầy đủ: Cộng hoà Hồi giáo Pakistan. Thủ đô: Islamabad

Diện tích: 881.913 km2 (lớn thứ 34 thế giới)

Dân số: 218 triệu người (xếp thứ 5 thế giới) với độ tuổi trung bình là 22 tuổi

Ngôn ngữ: ngôn ngữ chính là Urdu (nhưng chỉ được sử dụng bởi 8% dân số). Tiếng Anh là ngôn ngữ hành chính, được sử dụng rộng rãi. Các ngôn ngữ của các chủng tộc lớn khác như Punjabi 48%, Sindhi 12%, Balochi 3%, Pashtu 8%, Brahui 1%, Hindko 2%, Burahui và các ngôn ngữ khác 1%.

Tôn giáo: 96% theo đạo Hồi, 1,6% theo đạo Hindu, 1,6% theo Thiên chúa giáo và 0,6% theo các tôn giáo khác

Dân tộc: 44,7% Punjabis; 15,4% Pashtuns; 14,1% Sindhis; 8,4% Saraikis; 7,6% Muhajirs; 3,6% Balochs; và 6,3% các sắc tộc khác

Đơn vị tiền tệ: Đồng Rupee Pakistan (PKR) 1 USD = 156.18 PKR (tháng 11/2019)

Múi giờ: nằm tại Nam Á, múi giờ ITC+5 (sớm hơn 2 tiếng so với Việt Nam)

Biên giới: giáp với 4 nước là Iran, Afghanistan, Ấn Độ và Trung Quốc

Đặc điểm tự nhiên: Nằm ở Nam á, gần khu vực trung cận đông. Sông Indus chia Pakistan thành hai vùng: vùng cao nguyên ở phía tây và vùng thấp ở phía đông. Vùng Balochistan phía nam có nhiều đồi và núi thấp chạy theo hướng đông bắc – tây nam. Ở tỉnh biên giới phía tây – bắc và các khu vực còn tranh chấp có các dãy núi cao hơn 7000m. Thung lũng sông Indus và các thung lũng phụ cận là khu vực nông nghiệp lớn, nơi cư trú chủ yếu cảu người Pakistan. Miền đông của Pakistan là một phần của sa mạc tha của Ấn Độ. Khí hậu: miền bắc và miền tây Pakistan có khí hậu khô. Miền nam và phần lớn miền đông có khí hậu nhiệt đới, gió mùa. Khí hậu biến đổi mạnh theo mùa và theo độ cao, từ khí hậu nhiệt đới nóng ở vùng ven biển đến khí hậu miền núi lạnh ở vùng biên giới phía bắc.

Thể chế chính trị: Chính thể Cộng hòa theo thể chế Liên bang.

- Cơ quan hành pháp: Tổng thống là Nguyên thủ quốc gia, Thủ tướng và nội các chính phủ. Tại các bang có Chính phủ bang (gồm Viện lập pháp bang, chính quyền bang). Đứng đầu là Thủ hiến Bang.

- Cơ quan lập pháp: Quốc hội lưỡng viện (Majlis-e-Shoora) gồm Thượng viện 100 ghế (Senate) và Quốc hội 342 ghế (National Assembly).

- Cơ quan tư pháp: Toà án Tối cao Hồi giáo Liên bang, còn được gọi là Shari'a Court. (Chánh án do Tổng thống bổ nhiệm);tại các bang có Toà thượng thẩm.

Ngày nghỉ lễ, tết: ngày Kashmir (5/2); ngày Pakistan (23/3); Quốc tế Lao động (1/5); Quốc khánh (14/8) và các ngày lễ hồi giáo.3. Tình hình kinh tế Pakistan

## 3. Tình hình kinh tế

### 3.1. Tình hình chung

Pakistan là nước đang phát triển, có nền kinh tế tăng trưởng nhanh, đa dạng, gồm các ngành dệt sợi, hóa chất, chế biến thực phẩm, nông nghiệp và một số ngành công nghiệp khác.

Dù là một nước rất nghèo năm 1947, tỷ lệ tăng trưởng kinh tế của Pakistan đã ở trên mức trung bình của thế giới trong bốn thập niên sau đó, nhưng các chính sách không thận trọng đã khiến tốc độ này chậm lại hồi cuối thập niên 1990. Gần đây, những chính sách cải cách kinh tế trên diện rộng đã dẫn tới một triển vọng kinh tế mạnh mẽ hơn và tăng tốc phát triển đặc biệt trong các lĩnh vực chế tạo và dịch vụ tài chính. Từ thập niên 1990, đã có sự cải thiện đáng kể trong vị thế ngoại hối và một sự tăng trưởng nhanh chóng trong dự trữ ngoại tệ mạnh.

Ước tính số nợ nước ngoài năm 2005 ở mức gần US$40 tỷ. Tuy nhiên, nó đã giảm bớt trong những năm gần đây với sự hỗ trợ từ Quỹ Tiền tệ Quốc tế và khoản xoá nợ đáng kể từ Hoa Kỳ. Tổng Sản phẩm Quốc nội của Pakistan, tính theo sức mua tương đương, ước tính ở mức US$5,403 tỷ, trong khi thu nhập trên đầu người đứng ở mức $1,428. Tỷ lệ nghèo ở Pakistan ước tính trong khoảng 23% đến 28%.

Tăng trưởng GDP bền vững trong gia đoạn giữa những năm 2000 với tỷ lệ 7%; tuy nhiên, nó đã giảm bớt trong cuộc khủng hoảng kinh tế năm 2008 xuống mức 4.7%. Một tỷ lệ lạm phát cao 24.4% và mức dự trữ thấp, cùng các yếu tố kinh tế khác, tiếp tục là trở ngại cho việc duy trì một tốc độ phát triển kinh tế cao. GDP của Pakistan ở mức US$167 tỷ, khiến nước này trở thành nền kinh tế đứng hàng 48 trên thế giới hay hạng 27 khi tính theo sức mua tương đương đã được điều chỉnh tỷ giá. Hiện nay, Pakistan được coi là nền kinh tế đứng thứ hai ở Nam Á (sau Ấn Độ). GDP của Pakistan được dự đoán đạt 270 tỷ USD vào cuối năm 2020 và dự báo trong dài hạn, GDP của Pakistan sẽ đạt 282 tỷ USD vào năm 2021 và đạt 310 tỷ USD vào năm 2022.

### 3.2. Tình hình phát triển một số ngành kinh tế của Pakistan

Kinh tế Pakistan dự báo tăng trưởng âm 0,38 % trong năm tài chính 2019-2020. Các chỉ tiêu phát triển đều không đạt. Chỉ tiêu phát triển công nghiệp đặt ra là 2,3 % vẫn ở mức âm 2,6 %. Chỉ tiêu phát triển nông nghiệp đạt ra là 3,5 % chỉ đạt 2,7 %. Chỉ tiêu phát triển dịch vụ đặt ra là 4,8 % chỉ đạt âm 0,6 %. Trong bối cảnh dịch Covid-19, nông nghiệp đang là cứu cánh cho nền kinh tế Pakistan. Tuy nhiên các giải pháp ổn định kinh tế vĩ mô của chính phủ được cho là thu được kết quả tích cực qua sự thu hẹp khoảng cách giữa tích lũy và đầu tư nhờ thâm hụt cán cân thương mại giảm và kiều hối tăng. Chính phủ Pakistan đặt chỉ tiêu tăng trưởng GDP cho năm tài chính 2020-2021 là 2,3 %, nông nghiệp là 2,9 % với trồng trọt là 2,2 % trong đó bông là 1,3 %, chăn nuôi là 3,5 %, lâm sản 1,5 %, thủy sản 2,1 %, công nghiệp 0,1 % trong đó khai thác khoáng sản 0,5 %, chế tạo âm 0,7 %, năng lượng 1,4 %, xây dựng 3,5 %. Chỉ tiêu phát triển dịch vụ là 2,8 %.

Ngày 8/7/2020 Ủy ban Nông nghiệp Quốc gia họp và dự báo nông nghiệp năm 2020-2021 sẽ tăng trưởng 2,8 % nhờ vào thời tiết thuận lợi, nguồn cung cấp giống, phân bón và máy móc nông nghiệp dồi dào. Chính phủ Pakistan sẽ chi ngân sách cải tạo hệ thống thủy lợi, khuyến khích nông dân trồng cây có dầu và cây ô liu để giảm nhập khẩu, khuyến khích nuôi cá và thủy sản, nâng cao năng suất cây bông.

 Từ tháng 7/2019 đến tháng 6/2020,  xuất khẩu nông sản đạt 4,36 tỷUSD, giảm5,33 % so với cùng kỳ năm trước, trong đó xuất khẩu gạo đạt 4,17 triệu tấn trị giá 2175,49 triệu USD, tăng 5,12 %; Xuất khẩu dệt may đạt 12,53tỷUSD, giảm 6,01 %; Xuất khẩu dầu và than đạt 273,23 triệu USD, giảm42,74 %; Xuất khẩu hàng công nghiệp đạt 3,04 tỷ USD, giảm 9,69 %; Xuất khẩu hóa dược phẩm đạt 1008,39 triệu USD, giảm 11,25 %.

 Từ tháng 7/2019 đến tháng 6/2020, nhập khẩu lương thực thực phẩm đạt 5,42 tỷ USD, giảm 4,31 %; Nhập khẩu máy móc đạt 8,78 tỷ USD, giảm 1,56 %; Nhập khẩu phương tiện vận tải đạt 1,55 tỷ USD, giảm 49,90 %; Nhập khẩu xăng dầu đạt 10,42 tỷ USD, giảm 27,84 %; Nhập khẩu dệt may đạt 2,53 tỷ USD, giảm 21,48 %; Nhập khẩu hóa chất đạt 7,35tỷ USD, giảm 16 %; Nhập khẩu sắt thép kim loại mầu đạt 4,06 tỷUSD, giảm18,42 %.

Xuất khẩu gạo của Pakistan sẽ vượt mức 4 triệu tấn, trị giá 2,2 tỷ USD, cao nhất trong lịch sử nhờ vào nhu cầu thế giới tăng cao để đảm bảo an ninh lương thực trước đe dọa của dịch Covid-19. Tuy nhiên giá gạo basmati xuất khẩu của Pakistan vẫn cao hơn Ấn độ, và dịch châu chấu đang đe dọa vụ mùa tới trong khi Cục Bảo vệ Thực vật chỉ có 1 máy bay phun thuốc trừ sâu.

AuVitronics Limited (Pakistan) sẽ xuất khẩu bộ phận giảm chấn của ô tô Toyota Corolla sang Việt Nam trong khuôn khổ chuỗi cung ứng toàn cầu của hãng Toyota.

Bộ Trưởng Thương mại Pakistan Abdul Razak Dawood tuyên bố Pakistan sẽ tiếp tục điều chỉnh thuế nhập khẩu với lộ trình 3 năm nhằm thực hiện chiến lược “Công nghiệp hóa dựa trên xuất khẩu” với mục tiêu phát triển sản xuất trong nước để thay thế hàng nhập khẩu và tiến tới xuất khẩu.

Nhập khẩu điện thoại di động của Pakistan đã tăng 81 % trong năm 2019-2020, bất chấp các rào cản thuế và phi thuế của chính phủ Pakistan. Dư luận thị trường cho rằng dịch Covid-19 đã làm cho nhu cầu điện thoại di động tăng lên đáng kể để đáp ứng nhu cầu tăng lên của các hoạt động kinh tế số và sinh hoạt cá nhân và xã hội trong bối cảnh phong tỏa kinh tế, cách ly xã hội.

Đại sứ Afghanistan tại Pakistan Shukrullah Atif Mashal đã có cuộc gặp Bộ Trưởng Thương mại Pakistan Abdul Razak Dawood đề nghị phía Pakistan xem xét tháo gỡ ách tắc cho hàng hóa xuất nhập khẩu của Afghanistan quá cảnh Pakistan. Bộ Trưởng Thương mại Pakistan tuyên bố sẽ mở ngay cửa khẩu biên giới Gulam khan để tạo thêm kênh lưu thông thứ ba cho hàng xuất nhập khẩu quá cảnh của Afghanistan. Trước đó Pakistan đã mở 2 cửa khẩu biên giới Torkham & Chaman 6 ngày/tuần. Pakistan đã đóng cửa tất cả các cửa khẩu biên giới để ngăn chặn dịch Covid-19, cộng thêm các biện pháp ngăn chặn nạn lợi dụng hiệp định quá cảnh hàng hóa Pakistan-Afghanistan để buôn lậu, gây ách tắc cho hàng hóa xuất nhập khẩu của Afghanistan quá cảnh Pakistan.

Pakistan sẽ được các nước G20 cho hoãn trả nợ trong năm 2020 trị giá hơn 2 tỷ USD. Trong nhóm nước G20 Trung quốc cho Pakistan vay nhiều nhất với 9 tỷ USD, sau đó đến Nhật 5 tỷ USD, Hàn Quốc, Pháp, Đức, Canada, Mỹ, A-rập Xê-út.

**Bảng 1: Các mặt hàng xuất nhập khẩu Việt Nam-Pakistan 6 tháng 2020**

| STT | Mặt hàng | VNXK  (USD) | STT | Mặt hàng | VNNK  (USD) |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Chè | 29.205.546 | 1 | Vải các loại | 11.345.453 |
| 2 | Tơ, sợi dệt các loại | 20.767.305 | 2 | Nguyên phụ liệu dệt, may, da, giày | 10.338.394 |
| 3 | Hạt tiêu | 14.314.847 | 3 | Tơ, sợi dệt các loại | 3.205.007 |
| 4 | Sắt thép các loại | 12.895.007 | 4 | Dược phẩm | 5.137.216 |
| 5 | Hàng thủy sản | 4.092.910 | 5 | Bông các loại | 3.301.529 |
| 6 | Cao su | 2.506.476 | 6 | Hàng hóa khác | 15.516.178 |
| 7 | Hạt điều | 197.842 |  |  |  |
| 8 | Sắn và các sản phẩm từ sắn | 260.346 |  |  |  |
| 9 | Sản phẩm hóa chất | 3.510.708 |  |  |  |
| 10 | Sản phẩm sắt thép | 470.792 |  |  |  |
| 11 | Điện thoại và linh kiện | 11.996.153 |  |  |  |
| 12 | Máy móc thiết bị | 3.468.610 |  |  |  |
| 13 | Phương tiện vận tải | 2.190.338 |  |  |  |
| 14 | Hàng hóa khác | 50.453.136 |  |  |  |
|  | **Tổng cộng:** | **156.330.016** |  | **Tổng cộng:** | **48.843.848** |

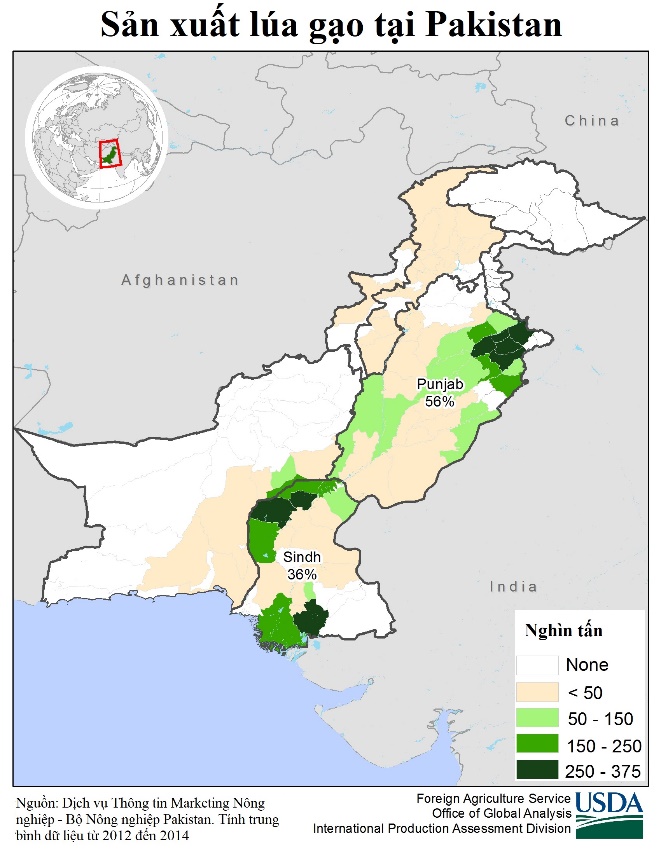
*Nguồn: Bộ Ngoại giao Việt Nam*

## 4. Một số nét về ngành lúa gạo Pakistan

### 4.1. Tổng quan chung

Gạo là nguồn ngũ cốc quan trọng thứ 2 của Pakistan, chỉ sau lúa mì, với diện tích sản xuất chiếm 21% tổng diện tích sản xuất ngũ cốc của Pakistan. Gạo cũng là cây trồng lớn thứ ba về diện tích gieo trồng, sau lúa mỳ và bông tại Pakistan. Lúa gạo chiếm đến 3,1% tổng giá trị gia tăng của ngành nông nghiệp và đóng gọp 1,3-1,6% tổng GDP của cả nước. Trong 10 năm trở lại đây, diện tích sản xuất lúa gạo của Pakistan luôn đạt trên 2 triệu ha và có sự tăng trưởng vững chắc trong những năm gần đây. Năm 2019, diện tích sản xuất lúa gạo của Pakistan đạt 2,9 triệu ha, tăng 0,5 triệu ha tương đương tăng 16% so với năm 2010, đưa Pakistan trở thành nước sản xuất gạo lớn thứ 10 thế giới. Xuất khẩu lúa gạo phát triển là một trong những nguyên nhân thúc đẩy việc tăng diện tích sản xuất lúa gạo ở nước này.

**Hình 1: Bản đồ các khu vực trồng lúa gạo chính của Pakistan**



*Nguồn: USDA*

Punjab và Sindh là hai tỉnh chiếm 90% tổng sản lượng gạo của Pakistan. Punjab là tỉnh sản xuất 100% gạo Basmati của cả nước do điều kiện khí hậu và thổ nhưỡng thích hợp, sở hữu đất "Kalar" theo thuật ngữ địa phương nằm giữa sông Ravi và sông Chenab ở Punjab. Gạo IRRI, gạo lai được trồng ở cả Punjab và Sindh.

Việc gieo trồng ngày càng nhiều các giống lúa chất lượng như giống basmati có năng suất cao hơn và các giống lúa lai hạt dài đã giúp sản lượng gạo của Pakistan liên tục tăng mạnh trong những năm qua. Các giống lai đã cho sản lượng rất tốt ở Sindh, nơi chúng chiếm 50% diện tích trồng, tăng khoảng 35% so với vài năm trước đây.

Bên cạnh đó, việc ứng dụng các biện pháp kỹ thuật làm tăng năng suất đáng kể cho các loại cây trồng, trong đó có lúa gạo. Người dân trồng lúa tại Pakistan đã có các phương pháp thực hành nông học tốt hơn, sử dụng các giống kháng sâu bệnh, sử dụng thuốc bảo vệ thực vật nhiều hơn, nhờ đó tỷ lệ mắc bệnh bạc lá do vi khuẩn trong những năm gần đây đã giảm đáng kể. Thiếu năng lượng điện và chất đốt vẫn là vấn đề lớn gây ảnh hưởng tới toàn bộ dây chuyền sản xuất, giảm khả năng xay xát lúa gạo và cản trở quá trình sấy khô gạo.

Điều kiện thời tiết, môi trường cũng ảnh hưởng lớn đến tình hình sản xuất lúa gạo tại Pakistan. Các đợt lũ xảy ra từ năm 2010 cũng đã giúp bồi đắp phù sa, lắng đọng dinh dưỡng ở những vùng trồng lúa chính, giúp tăng sản lượng.

### 4.2. Một số chính sách ngành lúa gạo của Pakistan năm 2020

Năm 2020, Pakistan đã đẩy mạnh mối quan hệ với Trung Quốc hơn. Cụ thể: trong tháng 1/2020, Pakistan đã đàm phán thành công với chính phủ Trung Quốc về việc gia tăng hạn mức xuất khẩu gạo mà Trung Quốc dành cho Pakistan từ 250 nghìn tấn lên 500 nghìn tấn. Điều này đã tạo điều kiện cho Pakistan thúc đẩy xuất khẩu sang Trung Quốc trong năm 2020. Bên cạnh đó, đầu năm 2020, dịch châu chấu từ Châu Phi đã di chuyển dần đến Pakistan và tàn phá các cánh đồng lúa mỳ, bông, rau và nhiều cây trồng khác tại tỉnh Punjab nước này. Trong bối cảnh đó, chính phủ Pakistan cũng đã cùng hợp tác với chính phủ Trung Quốc để đưa ra giải pháp ngăn chặn và diệt trừ châu chấu tại vùng biên giới của hai nước.

Tình hình dịch bệnh Covid-19 đã khiến Pakistan chú trọng xuất khẩu nông sản hơn, mà trong đó gạo là mặt hàng chiến lược. Nguyên nhân chính là do trong bối cảnh dịch bệnh, gạo vẫn đóng vai trò rất quan trọng trong việc đảm bảo an ninh lương thực và ổn định đời sống người dân. Trong năm 2020, Pakistan đã cố gắng mở rộng thêm các thị trường tiềm năng là Trung Đông, Bắc Mỹ và Châu Phi. Thực tế, tháng 6/2020, một phái đoàn Mexico đã tới Pakistan để thẩm định các doanh nghiệp xuất khẩu gạo của Pakistan, từ đó cho phép họ xuất khẩu gạo tới Mexico. Hiệp hội Xuất khẩu Gạo Pakistan cũng đã đưa ra yêu cầu cho các doanh nghiệp xuất khẩu gạo nội địa tăng cường đầu tư nghiên cứu và phát triển chất lượng gạo, nhằm mục tiêu chiếm lĩnh hơn nhiều thị trường hơn trong bối cảnh đại dịch.

Trong bối cảnh đại dịch Covid-19 và nhiều nước xuất khẩu gạo trên thế giới tiến hành một số biện pháp tạm dừng xuất khẩu gạo do quan ngại vấn đề an ninh lương thực, chính phủ Pakistan cũng đã lượng lự trước quyết định này. Tuy nhiên, sau khi lắng nghe sự tham vấn của Hiệp hội Xuất khẩu gạo Pakistan (REAP) khẳng định Pakistan có đủ nguồn cung gạo nội địa và xuất khẩu, chính phủ Pakistan đã quyết định không tạm dừng xuất khẩu gạo trong năm 2020. Theo REAP, năm 2020 sản lượng gạo đạt 7,5 triệu tấn, như cầu trong nước cho người là 2,9 triệu tấn, cho chăn nuôi gia cầm là 0,6 triệu tấn, tồn kho vụ trước là 0,8 triệu tấn, tổng cộng còn lại để xuất khẩu là 4,8 triệu tấn. Pakistan xuất khẩu 9 tháng đạt 3,1 triệu tấn. Vụ lúa tới bắt đầu từ giữa tháng 5-15/7 và thu hoạch sau 4,5 tháng. Nhu cầu trong nước cho thời gian này là 0,9 triệu tấn trong khi lượng gạo tồn kho còn 2,1 triệu tấn. Xuất khẩu gạo hàng năm của Pakistan đóng góp cho kim ngạch xuất khẩu 2,2 tỷ USD, tạo việc làm cho hàng triệu người, nên nếu cấm xuất khẩu sẽ gây tổn thương thu nhập cho rất nhiều người dân. Đặc biệt, với việc duy trì xuất khẩu gạo trong bối cảnh khó khăn, Pakistan có thể tiếp tục khẳng định vị thế của mình là quốc gia có trách nhiệm với cộng đồng thế giới.

Trong tháng 9/2020, Ấn Độ đã đăng ký Chỉ dẫn Địa lý đối với sản phẩm gạo Basmati tại thị trường EU. Điều này đã khiến Paskistan phản ứng dữ dội, nguyên nhân chính là do trong đăng ký của Ấn Độ nêu rõ gạo Basmati được trồng tại các tỉnh miền Bắc Ấn Độ ở dưới chân núi dãy Himalaya, cũng như một số tỉnh ở miền Tây Ấn Độ. Trong khi đó, thực tế Basmati được trồng rất nhiều ở Pakistan. Do đó, việc đăng ký này của Ấn Độ sẽ đem đến nguy cơ gạo Basmati xuất khẩu sang EU trong tương lai sẽ buộc phải bán dưới thương hiệu của Ấn Độ. Hiện chính phủ Pakistan cũng đang đẩy mạnh trao đổi với EU về vấn đề này.

# II. TÌNH HÌNH SẢN XUẤT CỦA NGÀNH LÚA GẠO PAKISTAN NĂM 2020

## 1. Diện tích sản xuất lúa gạo của Pakistan giai đoạn 2011 – 2020

Trong năm 2020, ước tính Pakistan có 3 triệu ha lúa, bằng 40,2% diện tích lúa của với Việt Nam.

Theo USDA, diện tích lúa của Pakistan năm 2020 không thay đổi so với năm 2019.

**Hình 2: Diện tích sản xuất lúa gạo của Pakistan so với Việt Nam trong giai đoạn 2011-2020**

*Nguồn: USDA*

## 2. Sản lượng gạo của Pakistan giai đoạn 2011 – 2020

Theo USDA, trong năm 2020, sản lượng gạo (đã xay xát) của Pakistan đạt 7,6 triệu tấn, bằng 28,1% sản lượng của Việt Nam. Nguyên nhân chính là do diện tích trồng lúa của Pakistan chỉ bằng 40,2% diện tích trồng lúa của Việt Nam.

So với năm 2019, sản lượng lúa gạo của Pakistan đã tăng nhẹ từ mức 7,2 triệu tấn lên 7,6 triệu tấn.

Do điều kiện thời tiết khô hạn, nên Pakistan chỉ trồng được một vụ lúa là vụ hè (vụ Kharif) vào mùa mưa của nước này. Lúa thường được gieo cấy vào tháng 5-7 và được thu hoạch vào tháng 10-11.

**Hình 3: Sản lượng gạo (đã xay xát) của Pakistan so với Việt Nam trong giai đoạn 2011-2020**

*Nguồn: USDA*

## 3. Năng suất gạo của Pakistan giai đoạn 2011 – 2020

Theo USDA, năng suất lúa của Pakistan ước tính đạt 3,8 tấn/ha trong năm 2020, chỉ bằng 65,1% so với mức năng suất 5,84 tấn/ha của Việt Nam. So với năm 2019, năng suất Pakistan đã tăng nhẹ từ mức 3,6 tấn/ha lên 3,8 tấn/ha.

**Hình 4: Năng suất lúa của Pakistan so với Việt Nam trong giai đoạn 2011-2020**

*Nguồn: USDA*

# III. THỰC TRẠNG XUẤT NHẬP KHẨU LÚA GẠO CỦA PAKISTAN

## 1. Khối lượng xuất khẩu gạo của Ấn Độ giai đoạn 2011 – 2020

Đại dịch Covid-19 khởi nguồn vào cuối tháng 12 năm 2019 với tâm dịch đầu tiên được ghi nhận tại [thành phố](https://vi.wikipedia.org/wiki/Th%C3%A0nh_ph%E1%BB%91_ph%C3%B3_t%E1%BB%89nh" \o "Thành phố phó tỉnh) [Vũ Hán](https://vi.wikipedia.org/wiki/V%C5%A9_H%C3%A1n" \o "Vũ Hán) thuộc [miền Trung Trung Quốc](https://vi.wikipedia.org/wiki/%C4%90%E1%BB%8Ba_l%C3%BD_Trung_Qu%E1%BB%91c" \o "Địa lý Trung Quốc), bắt nguồn từ một nhóm người mắc [viêm phổi](https://vi.wikipedia.org/wiki/Vi%C3%AAm_ph%E1%BB%95i" \o "Viêm phổi) không rõ nguyên nhân và đã được xác nhận đã đến Pakistan vào tháng 2 năm 2020. Tính đến ngày 19 tháng 11 năm 2020 số trường hợp được xác nhận tại nước này là hơn 363.380 người, với 325.788 ca phục hồi và 7.230 trường hợp tử vong. Dịch bệnh đã tác động rất lớn đến đời sống kinh tế, xã hội, … của các quốc gia trên toàn thế giới nói chung và Pakistan nói riêng.

Trong năm 2020, Pakistan đã xuất khẩu được 4,1 triệu tấn, thấp hơn nhiều so với các nước khác như Ấn Độ với 12,5 triệu tấn, Thái Lan với 7 triệu tấn, Việt Nam với khoảng 6,3 triệu tấn.

**Hình 5: Khối lượng xuất khẩu gạo trong giai đoạn 2011-2020 của Ấn Độ, Pakistan, Thái Lan và Việt Nam**

*Nguồn: USDA*

Nguyên nhân chính là diện tích và năng suất trồng lúa của Pakistan thấp hơn các nước nêu trên, dẫn đến sản lượng không cao, lượng tồn kho hàng năm thấp.

## 2. Thị trường xuất khẩu gạo của Pakistan năm 2020

Các thị trường xuất khẩu chính của Pakistan trong 10 tháng đầu năm 2020 theo thứ tự khối lượng lần lượt là Kenya với tỷ trọng kim ngạch 13,6%, tiếp đến là UAE với 12,6%, Trung Quốc với 9,4%, Anh với 7,2%, Saudi Arabia với 7,1%,

**Hình 6: Tỷ trọng kim ngạch xuất khẩu gạo của Pakistan phân theo thị trường trong 10 tháng đầu năm 2020**

*Nguồn: Trademap*

# IV. THỰC TRẠNG TIÊU DÙNG, DỰ TRỮ GẠO CỦA PAKISTAN

## 1. Tiêu dùng trong nước

Năm 2020, mức tiêu dùng gạo của Pakistan đạt 3,4 triệu tấn. Thấp hơn hẳn so với các nước khác, như Ấn Độ 106 triệu tấn, Thái Lan tiêu thụ 12 triệu tấn, Việt Nam tiêu thụ 21,2 triệu tấn. So với năm 2019, mức tiêu thụ của Ấn Độ đã tăng nhẹ từ 3,3 triệu tấn lên 3,4 triệu tấn.

Với mức dân số khoảng 222,9 triệu người trong năm 2020, ước tính Pakistan sẽ có mức tiêu thụ lúa gạo bình quân đầu người là 16,0 kg/người/năm, thấp hơn nhiều so với Ấn Độ với 78,3 kg/người/năm, Thái Lan với 172,8 kg/người/năm và Việt Nam với 221,9 kg/người/năm.

**Hình 7: Tiêu dùng gạo của Thái Lan, Ấn Độ, Pakistan và Việt Nam trong giai đoạn 2011-2020**

*Nguồn: USDA*

## 2. Dự trữ

Dự trữ của Pakistan trong năm 2020 ước đạt 931 nghìn tấn, thấp hơn hẳn so với các quốc gia khác như Ấn Độ với 31,5 triệu tấn, Thái Lan với 4,4 triệu tấn, nhưng cao hơn so với Việt Nam 847 nghìn tấn.

So với năm 2019, mức dự trữ của Ấn Độ đã tăng từ 831 nghìn tấn lên 931 nghìn tấn. Sự tăng trưởng trên có phần nhiều nguyên nhân bắt nguồn từ việc dịch Covid-19 lan rộng khiến chuỗi cung ứng xuất khẩu bị đứt gãy, nên lượng gạo tồn đọng cuối kỳ trong nội địa tăng lên.

**Hình 8: Lượng gạo dự trữ của Thái Lan, Ấn Độ, Pakistan và Việt Nam trong giai đoạn 2011-2020**

*Nguồn: USDA*

# V. THỰC TRẠNG BIẾN ĐỘNG GIÁ GẠO CỦA PAKISTAN

Trung bình trong năm 2020, giá xuất khẩu gạo trắng 5% tấm của Ấn Độ đạt trung bình là 410,1 USD/tấn, tăng 14,3% so với năm 2019 và 1,9% so với năm 2018. Việc gạo Pakistan tăng trong năm 2020 cùng xu hướng tăng với các nguồn cung chính khác tăng lên mạnh như Thái Lan tăng 18,9%, Việt Nam tăng 26,3%, tuy nhiên nguồn cung lớn nhất là gạo Ấn Độ giảm 1,8%.

**Bảng 2: Giá trung bình xuất khẩu của các nguồn cung chính trong năm 2018 – 2020**

*Đơn vị: USD/tấn*



*Nguồn: Hiệp hội Xuất khẩu gạo Thái Lan*

**Hình 9: Giá gạo trắng 5% tấm xuất khẩu của Thái Lan, Ấn Độ, Việt Nam và Pakistan từ tháng 01/2018 đến tháng 12/2020 theo tuần**

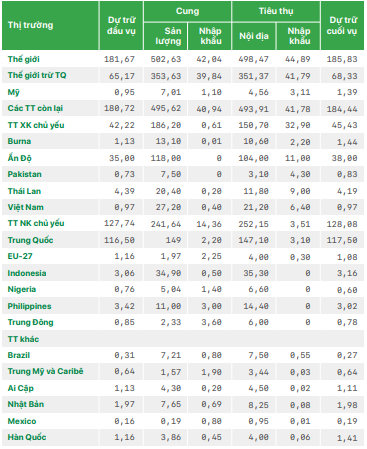
*Nguồn: Hiệp hội Xuất khẩu gạo Thái Lan*

Hình trên đã biểu diễn tình hình xuất khẩu theo tuần của các nguồn cung chính trong ba năm 2018, 2019 và 2020. Trong đó có thể thấy, vào khoảng tháng 4-5/2020, chuỗi giá gạo của Pakistan tăng đột biến trong tháng 4/2020 do ảnh hưởng của dịch Covid-19, khiến nhu cầu tích trữ nhiều hơn, sau đó có xu hướng giảm dần đến giữa tháng 10 mới tăng lên.

# PHỤ LỤC

**Bảng 3: Dự báo cung cầu gạo thế giới của USDA niên vụ 2019/2020 trong tháng 7/2020**

*Đơn vị: triệu tấn*



(Nguồn: VITIC/USDA)

# TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. <http://www.moit.gov.vn/tin-chi-tiet/-/chi-tiet/ban-tin-thi-truong-pakistan-thang-5-2020-19869-22.html>;
2. Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA), [https://apps.fas.usda.gov/psdonline/app/index.html#/app/home](https://apps.fas.usda.gov/psdonline/app/index.html" \l "/app/home)
3. Bộ Ngoại giao Việt Nam. Hồ sơ thị trường Ấn Độ
4. Bộ Thương mại và Công nghiệp Ấn Độ (MOCI) – Cục Thương mại: <http://commerce.gov.in/>
5. Cơ quan thúc tiến xuất khẩu nông sản và thực phẩm Ấn Độ: http://agriexchange.apeda.gov.in/
6. Cục Xúc tiến thương mại và VCCI. Hồ sơ thị trường Ấn Độ
7. Hiệp hội Xuất khẩu Gạo Thái Lan - <http://www.thairiceexporters.or.th/default_eng.htm>
8. <https://ngkt.mofa.gov.vn/forums/pakistan/ban-tin-thi-truong-thang/>
9. https://cdn.vietnambiz.vn/171464876016439296/2020/7/20/bao-cao-thi-truong-gao-qui-ii-2020-15952212477052105863331.pdf